

Bản án số: 1186/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2022

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Viên

2. Bà Lê Thị Chí

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Thảo Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh* tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 188/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Hoàng Anh D, sinh năm X; địa chỉ: Số Z đường Q, Phường N, quận G, Thành phố H. (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Kim L, sinh năm Y; nơi cư trú: Số Z đường Q, Phường N, quận G, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 21 tháng 01 năm 2022 và bản tự khai 30/3/2022, nguyên đơn là ông Lê Hoàng Anh D trình bày:

Ông kết hôn với bà Lê Thị Kim L năm U trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số D, quyển số K, cấp ngày X/Y/Z của Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố H. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 bà L đã bỏ nhà đi làm ăn cho đến nay không liên lạc về với gia đình, chồng con nên ông đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với bà L. Ngày 25/10/2021 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bà L mất tích theo Quyết định số 196/2021/QĐST-DS. Nay ông yêu cầu Tòa án

giải quyết ly hôn với bà L. Về con chung, có một con chung là Lê Hoàng Nguyệt A, sinh ngày T/R/E (đã trưởng thành). Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bà Lê Thị Kim L vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Lê Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa ông Lê Hoàng Anh D và bà Lê Thị Kim L là ly hôn, bà Lê Thị Kim L có nơi cư trú cuối cùng tại quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lê Hoàng Anh D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Lê Thị Kim L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng Anh D và bà Lê Thị Kim L theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông Lê Hoàng Anh D và bà Lê Thị Kim L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số số D, quyển số K, cấp ngày X/Y/Z của Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố H.

Căn cứ Quyết định số 196/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bà Lê Thị Kim L mất tích.

Căn cứ Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

Do đó yêu cầu ly hôn của ông Lê Hoàng Anh D là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có một con chung là Lê Hoàng Nguyệt A, sinh ngày T/R/E (đã trưởng thành).

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Hoàng Anh D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét,

[3]. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông D phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng Anh D.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng Anh D được ly hôn với bà Lê Thị Kim L.

Giấy chứng nhận kết hôn số D, quyển số K do Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố H cấp ngày X/Y/Z hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung là Lê Hoàng Nguyệt A, sinh ngày T/R/E (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Lê Hoàng Anh D phải chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0047694 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Hoàng Anh D và bà Lê Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS ND.Q. Gò Vấp;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huệ